

PHỤ LỤC I
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM
NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày 30/12/2022
của Sở Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Nội dung	Hiện trạng của tỉnh (2021)	Chỉ tiêu của UBQG	Chỉ tiêu 2022/Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện (Số liệu đến ngày 31/12/2022)
I	CHÍNH QUYỀN SỐ				
1.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 80%	26,2%	80%	80%	27,4%
2.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%	18%	50%	50%	53,6%
3.	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến	-	50%	50%	Đã triển khai Hệ thống thông tin báo cáo LRIS đến 20 sở, thực hiện chế độ báo cáo KTXH định kỳ hàng tháng, quý, năm (chiếm 10% chế độ báo cáo)
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	-	100%	100%	Đã thực hiện 100% cho hồ sơ phát sinh mới
5.	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng)	50%	50%	100%	Đã kết nối dữ liệu chuyên ngành của 11 sở, ngành với IOC trong quá trình thử nghiệm
II	KINH TẾ SỐ				
1.	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	-	30%	30%	Chưa đánh giá được
2.	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	-	50%	50%	Chưa đánh giá được
3.	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	-	100%	100%	100%
4.	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, hướng đến tỷ lệ 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên	34%		50%	36%

Số TT	Nội dung	Hiện trạng của tỉnh (2021)	Chỉ tiêu của UBND	Chỉ tiêu 2022/Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện (Số liệu đến ngày 31/12/2022)
	miền .vn				
5.	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng)	2,7%	-	30%	70%
6.	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử	-	7%	7%	<i>Chưa đánh giá được</i>
III	XÃ HỘI SỐ				
1.	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	90%	85%	95%	92,77%
2.	Tỷ lệ người dân có định danh điện tử	-	15%-20%	20%	15,3%
3.	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	-	90%	90%	<i>Chưa đánh giá được</i>
4.	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	85%	75%	90%	95,52%
5.	Tỷ lệ hộ gia đình trên toàn tỉnh được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện	56%	-	80%	70,31%
6.	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	-	65%-70%	80%	82,52%.
7.	Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng			Hoàn thành 6/2022	100% (503/503 Tổ công nghệ)

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày 30/12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thúc đẩy	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Chỉ số DTI của tỉnh trong nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương		12/2023
I	CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	70% hồ sơ thủ tục hành chính được nộp và xử lý trực tuyến toàn trình	Sở Nội vụ	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh;	Hàng tháng
2	80% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	Sở Nội vụ	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Hàng quý
3	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn đạt 95%	Sở Nội vụ	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Hàng tháng
4	90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Hàng tháng
5	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Quý I/2023
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (phát sinh mới) đạt 100%	Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Hàng tháng
7	100% các cơ quan quản lý nhà nước cấp	Sở Thông tin và	Sở Thông tin và	các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thúc đẩy	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Truyền thông	Truyền thông		
8	100% xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	UBND các xã, phường, thị trấn	Quý II/2023
9	100% cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC) qua tài khoản được cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	Hàng tháng
10	100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	Hàng tháng
11	Hoàn thành chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Đề án đã được phê duyệt	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023
12	Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu số của tỉnh, hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023
13	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư	Công an tỉnh	các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2023
14	Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương nhằm đẩy mạnh tuyên truyền,	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Hàng tháng

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thúc đẩy	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống				
	Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin hiện có của tỉnh; Tập trung xây dựng, triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành còn thiếu; Chú trọng tạo lập dữ liệu, số hóa dữ liệu chuyên ngành: Số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; cơ sở dữ liệu ngành Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương		Quý III/2023
II	KINH TẾ SỐ				
1	Tỷ trọng kinh tế số đạt 17% GRDP	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 5%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công thương	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
4	80% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản gian hàng trên sàn thương mại điện tử	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2023
5	100% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh được đưa lên sàn thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	các sở, ban, ngành	12/2023

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thúc đẩy	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	mại điện tử VoSo và Postmart	thông			
6	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%	Sở Tài chính	Cục thuế	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
8	Doanh nghiệp sử dụng tên miền .vn đạt 50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
9	100% cơ sở giáo dục; các cơ sở y tế; các đơn vị cung cấp dịch vụ: điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền chấp nhận và triển khai thanh toán, thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố	12/2023
10	Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương		Hàng tháng
III	XÃ HỘI SỐ				
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 95%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	12/2023
2	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	12/2023
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 90%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân hàng nhà nước	các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023
4	100% dân số có định danh điện tử và	Sở Thông tin và	Công an tỉnh; Sở Y	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	12/2023

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì thúc đẩy	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	80% hồ sơ sức khỏe điện tử	Truyền thông	tế		
5	100% trường học các cấp (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) triển khai ký số trên học bạ điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Quý III/2023
6	50% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Sở Y tế		Quý III/2023
7	Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành, địa phương	Theo chương trình của Bộ TT&TT